



BỘ SÁCH GIÁO KHOA KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

LỚP 5



Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 5 – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. Tiếng Việt 5, tập một | 9. Công nghệ 5 |
| 2. Tiếng Việt 5, tập hai | 10. Lịch sử và Địa lí 5 |
| 3. Toán 5, tập một | 11. Tin học 5 |
| 4. Toán 5, tập hai | 12. Hoạt động trải nghiệm 5 |
| 5. Khoa học 5 | 13. Giáo dục thể chất 5 |
| 6. Đạo đức 5 | 14. Tiếng Anh 5 – Global Success – SHS, tập một |
| 7. Âm nhạc 5 | 15. Tiếng Anh 5 – Global Success – SHS, tập hai |
| 8. Mĩ thuật 5 | |

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long

Sách điện tử: <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kính hoạt để mở học liệu điện tử. Cáo lập nhũ bên tem để nhũn mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhũp mã số tại biểu tượng chũ nhũn.

Giá: đ



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

VŨ MINH GIANG (Tổng Chủ biên xuyên suốt phần Lịch sử)
NGHIÊM ĐÌNH VY (Tổng Chủ biên cấp Tiểu học phần Lịch sử)
NGUYỄN THỊ THU THUY (Chủ biên phần Lịch sử)
ĐÀO THỊ HỒNG – LÊ THỊ THU HƯƠNG
ĐÀO NGỌC HÙNG (Tổng Chủ biên phần Địa lí)
TRẦN THỊ HÀ GIANG (Chủ biên phần Địa lí)
ĐẶNG TIẾN DUNG – DƯƠNG THỊ OANH

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5



KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

NHÓM TÁC GIẢ

PHẦN LỊCH SỬ

VŨ MINH GIANG (TỔNG CHỦ BIÊN XUYÊN SUỐT PHẦN LỊCH SỬ)

NGHIÊM ĐÌNH VỸ (TỔNG CHỦ BIÊN CẤP TIỂU HỌC PHẦN LỊCH SỬ)

NGUYỄN THỊ THU THỦY (CHỦ BIÊN PHẦN LỊCH SỬ)

ĐÀO THỊ HỒNG, LÊ THỊ THU HƯƠNG

PHẦN ĐỊA LÍ

ĐÀO NGỌC HÙNG (TỔNG CHỦ BIÊN PHẦN ĐỊA LÍ)

TRẦN THỊ HÀ GIANG (CHỦ BIÊN PHẦN ĐỊA LÍ)

ĐẶNG TIÊN DUNG, DƯƠNG THỊ OANH



Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



1

CƠ SỞ, QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN, CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP BIÊN SOẠN

2

CẤU TRÚC SÁCH VÀ CẤU TRÚC BÀI HỌC

3

NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA SÁCH

4

NHỮNG THUẬN LỢI KHI SỬ DỤNG SGK LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 5

5

HỆ THỐNG TÀI NGUYÊN VÀ GÓC HỖ TRỢ





Phần 1

**CƠ SỞ, QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN,
CÁCH TIẾP CẬN,
PHƯƠNG PHÁP BIÊN SOẠN**





CƠ SỞ BIÊN SOẠN

1

Nghị quyết 29-NQ/TW năm 2013.

2

Nghị quyết 88/2014/QH13 năm 2014.

3

Quyết định 404/QĐ-TTg năm 2015 thống nhất cần phải đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

4

Thông tư 33/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa, thẩm định SGK.

5

Thông tư số 32/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Chương trình Giáo dục phổ thông.



QUAN ĐIỂM BIÊN SOẠN

1

SGK đáp ứng định hướng đổi mới GDPT, bám sát chương trình môn học, tiêu chuẩn SGK theo TT 33/2017, kế thừa ưu điểm của SGK hiện hành.

2

Tư tưởng chủ đạo thể hiện qua thông điệp: Kết nối tri thức với cuộc sống.

3

SGK chuẩn mực, khoa học, hiện đại

4

Kiến thức đưa vào SGK đảm bảo:

- Chính xác, phù hợp với HS tiểu học.
- Cơ sở để hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực.
- Tinh giản ở mức độ hợp lí, các đơn vị kiến thức dễ hiểu, dễ nhớ.
- Giúp người học giải quyết các vấn đề của cuộc sống.



CÁCH TIẾP CẬN

1

SGK là công cụ giúp HS phát triển năng lực và khả năng tự học.

2

SGK là công cụ giúp GV đổi mới phương pháp dạy học: Các bài học được thiết kế gồm **HỆ THỐNG CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**.

3

Tích hợp nội môn và liên môn, trong đó chú trọng tích hợp liên môn.

4

Nội dung LS&DL trình bày theo hướng mở rộng về không gian.

5

Thiết kế theo hướng mở, linh hoạt.



PHƯƠNG PHÁP BIÊN SOẠN

Tinh giản ở mức độ hợp lý, phổ thông hoá kiến thức, các đơn vị kiến thức đưa vào sách phải dễ hiểu, dễ nhớ.

- Sử dụng nhiều sơ đồ, bản đồ, biểu đồ, trục thời gian, hình ảnh.
- Nhiều nội dung kiến thức được trình bày dưới dạng câu chuyện lịch sử sinh động.

DỄ DẠY – DỄ HỌC

- Giúp HS vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống.
- Tăng cường các hoạt động: làm việc nhóm, trải nghiệm,...

Viết theo hướng mở.



Phần 2



CẤU TRÚC SÁCH, CẤU TRÚC BÀI HỌC





CẤU TRÚC SÁCH

MỤC LỤC

HƯỚNG
DẪN SỬ
DỤNG
SÁCH

NỘI
DUNG
CÁC BÀI
HỌC

GIẢI THÍCH
KHÁI NIỆM,
THUẬT
NGỮ



GV, HS dễ dàng tra cứu

Nội dung cuốn sách
gồm 6 chủ đề với 28
bài học theo mạch
nội dung Chương
trình năm 2018.

MỤC LỤC

	TRANG
LỜI NÓI ĐẦU	4
CHỦ ĐỀ 1. ĐẤT NƯỚC VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM	5
Bài 1. Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca	5
Bài 2. Thiên nhiên Việt Nam	9
Bài 3. Biển, đảo Việt Nam	16
Bài 4. Dân cư và dân tộc ở Việt Nam	20
CHỦ ĐỀ 2. NHỮNG QUỐC GIA ĐẦU TIÊN TRÊN LÃNH THỔ VIỆT NAM	25
Bài 5. Nhà nước Văn Lang, Nhà nước Âu Lạc	25
Bài 6. Vương quốc Phù Nam	29
Bài 7. Vương quốc Chăm-pa	32
CHỦ ĐỀ 3. XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM	36
Bài 8. Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc	36
Bài 9. Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long	40
Bài 10. Triều Trần xây dựng đất nước và kháng chiến chống quân Mông – Nguyên xâm lược	44
Bài 11. Ôn tập	50
Bài 12. Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê	51
Bài 13. Triều Nguyễn	56
Bài 14. Cách mạng tháng Tám năm 1945	61
Bài 15. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954	65
Bài 16. Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975	69
Bài 17. Đất nước Đổi mới	72
CHỦ ĐỀ 4. CÁC NƯỚC LÃNG GIẾNG	76
Bài 18. Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa	76
Bài 19. Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào	82
Bài 20. Vương quốc Cam-pu-chia	86
Bài 21. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á	90
CHỦ ĐỀ 5. TÌM HIỂU THẾ GIỚI	93
Bài 22. Các châu lục và đại dương trên thế giới	93
Bài 23. Dân số và các chủng tộc chính trên thế giới	98
Bài 24. Văn minh Ai Cập	101
Bài 25. Văn minh Hy Lạp	105
CHỦ ĐỀ 6. CHUNG TAY XÂY DỰNG THẾ GIỚI	109
Bài 26. Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp	109
Bài 27. Xây dựng thế giới hoà bình	112
Bài 28. Ôn tập	116
Giải thích khái niệm, thuật ngữ	118



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH

Mỗi hoạt động học tập trong sách **Lịch sử và Địa lí 5** đều được chỉ dẫn bằng một kí hiệu nhất định. Thầy, cô giáo sẽ hướng dẫn các em học theo các chỉ dẫn này. Các em cũng có thể làm theo các chỉ dẫn để tự học.

Tạo thuận lợi
cho GV & HS
khi tiếp cận
sách;
cường khả
năng tự học
của HS

MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giới thiệu những yêu cầu học sinh cần đạt được sau khi học xong bài học.



KHOẢNG ĐỘNG

Xác định nhiệm vụ học tập của học sinh; nêu vấn đề kích thích tư duy, tạo hứng thú để dẫn vào bài mới.



KHÁM PHÁ

Kênh chữ, kênh hình và các hoạt động giúp học sinh hình thành năng lực và phẩm chất.

Câu chuyện lịch sử: cung cấp thông tin về nhân vật hoặc sự kiện lịch sử dưới dạng câu chuyện nhằm làm cho tri thức lịch sử trở nên hấp dẫn, sinh động.

Em có biết: kiến thức mở rộng, nâng cao hoặc có tính liên môn, nhằm bổ sung cho nội dung chính.



LUYỆN TẬP

Củng cố tri thức, rèn luyện các kĩ năng gắn với kiến thức vừa được học.



VẬN DỤNG

Vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn cuộc sống.

Chủ đề 1
ĐẤT NƯỚC
VÀ CON NGƯỜI VIỆT NAM

BÀI 1
VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA

Sau khi học này, em sẽ:

- Xác định được vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ hoặc trên đồ.
- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.
- Nêu và được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.
- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.
- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.

KHOẢNG ĐỘNG

Quan sát hình 1, 2, hãy chia sẻ những điều em biết về các địa danh này.

KHÁM PHÁ

1. Vị trí địa lí

Đọc thông tin và quan sát các hình 3, 4, em hãy:

- Xác định vị trí địa lí của Việt Nam trên bản đồ.
- Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lí đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở nước ta.

Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, thuộc châu Á. Trên đất liền, nước ta có chung đường biên giới với Trung Quốc, Lào, Campuchia (Cambodia) và tiếp giáp với biển. Vùng biển nước ta thuộc Biển Đông, giáp với vùng biển của nhiều quốc gia.

TRANG LƯƠNG LƯƠNG THẾ VINH

Ở huyện Thiên Bản (Vụ Bản, Nam Định) có một câu học trò tên là Lương Thế Vinh, nổi tiếng thông minh, nhanh trí, giải thích toán. Ông đỗ Trung nguyên và được bổ làm quan dưới Triều Hậu Lê.

Một lần, sứ thần nhà Minh (Trung Quốc) sang nước ta, vua cử Lương Thế Vinh ra tiếp đón. Trong một buổi đi chơi thuyền, sứ thần hỏi Lương Thế Vinh câu hỏi một con voi. Ông nhận lời rồi sai người dắt voi xuống thuyền, đánh dấu mức nước bên mạn thuyền, sau đó dắt voi lên. Tiếp theo, ông ra lệnh dỡ đi xuống thuyền, đến khi thuyền chìm xuống đúng dấu cũ. Việc còn lại là đo độ lên của voi. Sứ thần nhà Minh hết sức thán phục.

Lương Thế Vinh đã soạn cuốn Đại thành toán pháp tổng kết những kiến thức toán học đương thời và có những phát minh của ông. Với tài năng toán học xuất sắc, ông được dân gian gọi là Trương Lương.

(Theo Kĩ chuyện Lịch sử, NXB Giáo dục, 1981)

Em có biết?

Năm 1992, quần thể ở tỉnh Angkor được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới. Hình Angkor Wat được in trên Quốc kì của Campuchia.

Hình 3. Bức Angkor Wat

LUYỆN TẬP

Hoàn thành bảng thông tin về vai trò của thiên nhiên Việt Nam đối với đời sống và hoạt động sản xuất của con người theo mẫu sau vào vở.

Thành phần thiên nhiên	Vai trò
Địa hình và khoáng sản	?
Khí hậu	?
Sông, hồ	?
Đất và rừng	?

VẬN DỤNG

Tìm hiểu và chia sẻ về đặc điểm của một thành phần thiên nhiên tại địa phương nơi em đang sống.

GIẢI THÍCH KHÁI NIỆM, THUẬT NGỮ

Giúp HS nhớ lại, nắm bắt lại những kiến thức cơ bản thông qua các thuật ngữ được giải thích một cách cơ bản ngắn gọn, chính xác, đồng thời đó cũng là những gợi ý để các em tra cứu thêm nội dung liên quan trong các sách khác hay trên internet để mở rộng kiến thức.

GIẢI THÍCH KHÁI NIỆM, THUẬT NGỮ

A

Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (68): là danh hiệu cao nhất của Nhà nước phong tặng hoặc truy tặng cho các cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

B

Bắc thuộc (36): là khái niệm dùng để chỉ thời kì Việt Nam bị lệ thuộc vào chính quyền phong kiến phương Bắc từ năm 179 TCN đến năm 938.

Bảng nhãn (45): danh hiệu người đỗ thứ hai (sau Trạng nguyên) trong kì thi Thái học sinh thời Trần và trong các kì thi Đình từ năm 1374 trở về sau.

Biến đổi khí hậu (110): sự thay đổi của khí hậu trong một khoảng thời gian dài do tác động của các điều kiện tự nhiên và hoạt động của con người.

Bồn địa (78, 95, 96): khu vực có địa hình thấp, trũng dạng lòng chảo.

C

Cận nhiệt đới (77): đới tự nhiên chuyển tiếp giữa nhiệt đới và ôn đới.

Châu lục (93, 94, 95,...): bộ phận của thế giới bao gồm nhiều quốc gia nằm trên các lục địa và các đảo phụ thuộc.

Chủ quyền (17, 18, 19): quyền tự quyết, tự định đoạt số phận về lãnh thổ cũng như thực thi pháp lí tự chủ về chính trị, xã hội và các lĩnh vực khác của quốc gia.

Chủng tộc (98, 99, 100): một nhóm người hình thành trong lịch sử trên một lãnh thổ nhất định cùng chung một số đặc điểm như màu da, tóc, mắt, mũi,... liên quan đến nguồn gốc, môi trường sống,...

D

Di tích (26, 28, 33): dấu vết của quá khứ còn lưu lại trong lòng đất hoặc trên mặt đất, có ý nghĩa về mặt văn hoá và lịch sử.

Dụ (23): kêu gọi, thỉnh cầu. Dụ Cẩn vương là văn bản do Tôn Thất Thuyết lấy danh nghĩa vua Hàm Nghi ban bố nhằm kêu gọi nhân dân đồng lòng đứng lên chống Pháp, giúp vua cứu nước.

Đ

Đa dạng sinh học (110): sự phong phú về nguồn gen, loài sinh vật và hệ sinh thái.

E

Eo đất (95, 100): dải đất hẹp phân cách hai biển và nối hai vùng đất rộng hoặc hai lục địa với nhau.

G

Gấu túi (96): loài thú đặc trưng chỉ sống ở Ô-xtrây-li-a, có bộ lông mềm, màu xám, dưới bụng có một túi ấp để nuôi con.

Gia nô (45, 47): người đầy tớ trong các gia đình vương hầu, quý tộc thời Lý – Trần – Hồ.

Gia tăng dân số (21): quá trình phát triển số dân trên một lãnh thổ, một nước hoặc trên toàn thế giới, trong một thời gian nhất định (thường là 1 năm trở lên).

H

Hào trưởng (38, 52): người có quyền lực lớn nhất trong một địa phương ở nông thôn thời phong kiến.

Hào kiệt (38, 52, 60): người có tài cao, chí lớn hơn hẳn người thường, có tiếng tăm và uy tín trong nhân dân.

Hệ sinh thái (96): bao gồm các loài sinh vật và môi trường sống của các loài sinh vật đó.

Hoang mạc (78, 95, 96,...): vùng có khí hậu rất khô (mưa ít, hầu như không đáng kể) với những loài sinh vật chịu hạn cao hoặc sinh vật ưa khô hạn phân bố rải rác.

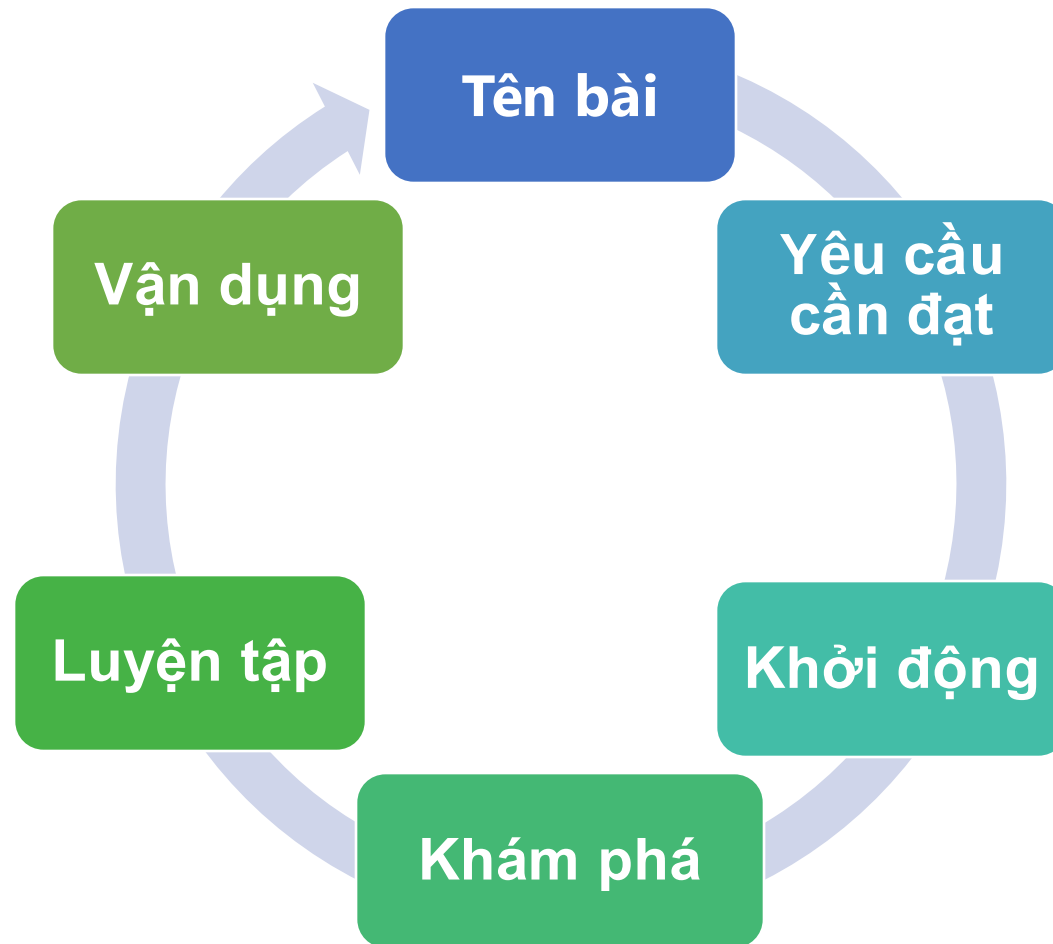
K

Ki-lô-mét vuông (22): diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 km. Ki-lô-mét vuông viết tắt là km².



CẤU TRÚC BÀI HỌC

- Cấu trúc logic.
- Nội dung vừa phải phù hợp với nhận thức và tâm lí lứa tuổi HS lớp 5.
- Giải quyết một vấn đề của chương.





CẤU TRÚC BÀI HỌC

Khởi động:

Là tình huống, hình ảnh,... liên quan tới kiến thức mới, đi kèm là các câu hỏi tạo tình huống có vấn đề, nhằm định hướng sự chú ý, kích thích tư duy của HS đối với bài học mới, đồng thời cũng giúp định hướng nội dung bài mới.

Tuyến chính:

- Nội dung chính của bài học, bao gồm kênh chữ (thông tin, tư liệu), kênh hình (tranh ảnh, lược đồ,...).
- Hệ thống các câu hỏi, bài tập.



BÀI 1

VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, LÃNH THỔ, ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, QUỐC KÌ, QUỐC HUY, QUỐC CA

Sau bài học này, em sẽ:

- Xác định được vị trí địa lý của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Trình bày được ảnh hưởng của vị trí địa lý đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất.
- Mô tả được hình dạng lãnh thổ phần đất liền của Việt Nam.
- Nêu được số lượng đơn vị hành chính của Việt Nam, kể được tên một số tỉnh, thành phố của Việt Nam.
- Nêu được ý nghĩa của Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca của Việt Nam.



KHỞI ĐỘNG

Quan sát các hình 1, 2, hãy chia sẻ những điều em biết về các địa danh này.



▲ Hình 1. Cột cờ Lũng Cú (Hà Giang)



▲ Hình 2. Mũi Cà Mau (Cà Mau)



KHÁM PHÁ

1. Vị trí địa lý



Đọc thông tin và quan sát các hình 3, 4, em hãy:

- Xác định vị trí địa lý của Việt Nam trên bản đồ.
- Trình bày ảnh hưởng của vị trí địa lý đối với tự nhiên và hoạt động sản xuất ở nước ta.

Việt Nam nằm ở khu vực Đông Nam Á, thuộc châu Á. Trên đất liền, nước ta có chung đường biên giới với Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia (Cambodia) và tiếp giáp với biển. Vùng biển nước ta thuộc Biển Đông, giáp với vùng biển của nhiều quốc gia.



CẤU TRÚC BÀI HỌC



▲ Hình 2. Một phần Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh)

Em có biết?
Vịnh Hạ Long có gần 2 000 hòn đảo lớn, nhỏ với nhiều đảo đá, hang động và bãi tắm đẹp. Vịnh Hạ Long được UNESCO ghi danh là Di sản thiên nhiên thế giới.



▲ Hình 3. Đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi)



▲ Hình 4. Một góc đảo Phú Quốc (Kiên Giang)

2. Công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông



Đọc thông tin và quan sát các hình từ 5 đến 8, em hãy:

- Trình bày những nét chính về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.
- Kể lại một câu chuyện về biển, đảo Việt Nam.

Từ xưa đến nay, các thế hệ người Việt Nam đã dành nhiều công sức để khai phá, xác lập và bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Thế kỉ XVII, các chúa Nguyễn đã cho lập đội Hoàng Sa và sau đó là đội Bắc Hải để thu lượm sản vật, đánh bắt hải sản,... đồng thời từng bước thực thi chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa.

Tuyến phụ:

Bao gồm *Em có biết*, *Kết nối với địa lí, văn học, nghệ thuật, với ngày nay...* là những nội dung mở rộng hoặc nâng cao, hoặc có tính tích hợp liên môn với các môn học khác nhằm hỗ trợ cho nội dung chính.



CẤU TRÚC BÀI HỌC

Tư liệu:

Là những tư liệu gốc, tư liệu phái sinh hoặc tư liệu được cung cấp bởi các tác giả SGK, tranh ảnh... kèm theo các câu hỏi, yêu cầu khai thác tư liệu, giúp HS rèn luyện kĩ năng tìm hiểu lịch sử.



Câu chuyện
Lịch sử

ĐỘI HOÀNG SA

Chúa Nguyễn Phúc Nguyên đã lập ra đội Hoàng Sa, gồm 70 người từ xã An Vĩnh (Lý Sơn, Quảng Ngãi). Đội có nhiệm vụ ra quần đảo Hoàng Sa để thu lượm, khai thác sản vật,...

Hằng năm, cứ từ tháng 3 đến tháng 8, họ giong buồm vượt biển ra quần đảo Hoàng Sa, mang lương thực đủ ăn trong sáu tháng, đi ba ngày ba đêm thì đến. Trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt, chỉ với những chiếc thuyền câu nhỏ bé và các vật dụng thô sơ nên nhiều người đã không thể trở về.

Để cầu bình an cho những người đi làm nhiệm vụ, đồng thời tri ân những người có công trong việc bảo vệ biển, đảo quê hương, người dân ở đảo Lý Sơn đã tổ chức lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa.

(Theo Nguyễn Hữu Tâm, Những mẩu chuyện bảo vệ biển cương trong lịch sử, NXB Chính trị quốc gia, 2016)

Các vua Triều Nguyễn tiếp tục xác lập và thực thi chủ quyền bằng việc cắm cờ, dựng cột mốc, ... trên quần đảo Hoàng Sa. Vua Minh Mạng cho vẽ *Đại Nam nhất thống toàn đồ* trong đó thể hiện rõ quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.



▲ **Hình 5.** Tem về đội Hoàng Sa (phát hành năm 1988)

TƯ LIỆU. Năm 1836, vua Minh Mạng cử Phạm Hữu Nhật chỉ huy đội binh thuyền ra quần đảo Hoàng Sa, mang theo 10 cái bài gỗ (cột mốc). Mặt bài khắc những chữ: "Minh Mệnh thứ 17, năm Bính Thân... Phạm Hữu Nhật vâng mệnh đi Hoàng Sa trông nom đo đạc đến đây lưu dấu để ghi nhớ".

(Theo Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập bốn, NXB Giáo dục, 2007, tr. 867)



▲ **Hình 6.** Bia chủ quyền của Việt Nam trên đảo Hoàng Sa được xây dựng năm 1938

Thời Pháp thuộc, người Pháp cho dựng bia chủ quyền, lập đơn vị hành chính ở quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa,...

Đến nay, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tiếp tục có nhiều hoạt động bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông như: thành lập các đơn vị hành chính ở quần đảo Trường Sa và quần đảo Hoàng Sa; ban hành các văn bản pháp luật khẳng định chủ quyền biển đảo; tham gia Công ước

Câu chuyện lịch sử:

Nội dung các sự kiện, nhân vật lịch sử được trình bày dưới dạng câu chuyện lịch sử làm cho tri thức lịch sử trở nên sinh động, hấp dẫn hơn.

CẤU TRÚC BÀI HỌC

Luyện tập:

Là hệ thống câu hỏi/bài tập mang tính luyện tập/thực hành những kiến thức và kĩ năng vừa được hình thành cho HS.

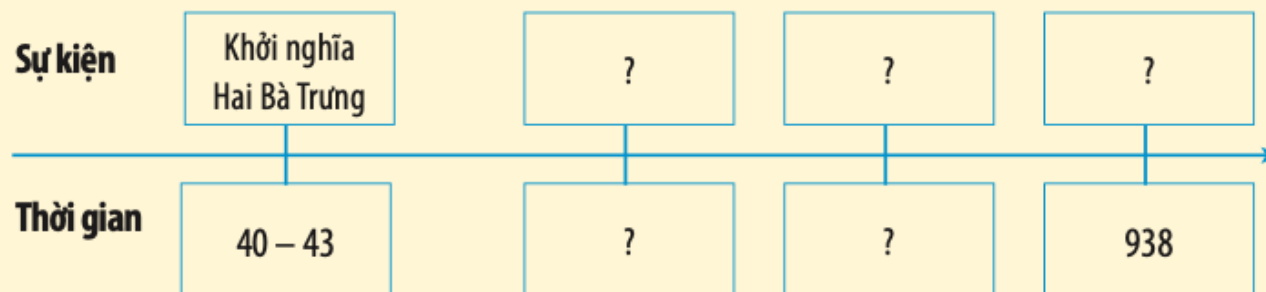
Vận dụng:

Là các yêu cầu/bài tập mang tính vận dụng những kiến thức/kĩ năng đã có để giải quyết những bài tập nhận thức mới; đặc biệt có những bài tập nhằm lí giải/giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống.



LUYỆN TẬP

1. Hãy vẽ và hoàn thiện trục thời gian (theo gợi ý dưới đây vào vở) thể hiện một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.



2. Kể lại câu chuyện về một nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc mà em sưu tầm được.



VẬN DỤNG

Tìm hiểu và kể tên một số di tích lịch sử, đường phố, trường học,... liên quan đến những nhân vật tiêu biểu trong cuộc đấu tranh chống Bắc thuộc.

Sách thiết kế đẹp, các logo sinh động, thống nhất, dễ phân biệt và sử dụng, tranh ảnh đều có bản quyền, các lược đồ rõ, lồng ghép nhiều kiến thức để HS khai thác.

BÀI 15

CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

Sau bài học này, em sẽ:

- Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, tranh ảnh và các câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ, chuyện bắt sống tướng Đờ Ca-tơ-ri,...).
- Suy tầm và kể lại được chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 như: Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Trần Can,....



KHỞI ĐỘNG

"Chín năm làm một Điện Biên
Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng!"

(Tố Hữu, Ba mươi năm đời ta có Đảng)

Hai câu thơ trên nói đến sự kiện nào? Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về sự kiện đó.



KHÁM PHÁ

1. Diễn biến chính chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ



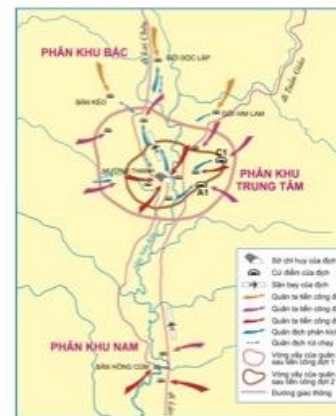
Đọc thông tin và quan sát các hình từ 1 đến 4, em hãy:

- Nêu diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ.
- Kể lại một câu chuyện về chiến dịch Điện Biên Phủ.

Tháng 12 – 1953, Trung ương Đảng họp và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Chiến dịch diễn ra từ ngày 13 – 3 – 1954 đến ngày 7 – 5 – 1954, chia làm 3 đợt.

Em có biết?

Điện Biên Phủ là một thung lũng lòng chảo nằm ở vùng núi Tây Bắc, gần biên giới với Lào. Đây là địa điểm có vị trí chiến lược quan trọng không chỉ đối với các nước ở Đông Dương (Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia) mà còn với cả khu vực Đông Nam Á.



Hình 1. Lược đồ chiến dịch Điện Biên Phủ

MINH HOẠ MỘT BÀI LỊCH SỬ

BÀI 9

TRIỀU LÝ VÀ VIỆC ĐỊNH ĐÔ Ở THĂNG LONG

Sau bài học này, em sẽ:

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến Triều Lý.
- Trình bày được một số nét chính về lịch sử Việt Nam thời nhà Lý thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử, như: Lý Công Uẩn, Lý Thường Kiệt, Nguyên phi Ỗ Lan, Từ Đạo Hạnh,...
- Đọc và nêu nhận xét về nội dung, ý nghĩa của *Chiếu dời đô*.



KHỞ ĐỘNG

Hình 1 là công trình kiến trúc tiêu biểu của Triều Lý. Hãy chia sẻ điều em biết về triều đại này.



▲ Hình 1. Chùa Một Cột (Hà Nội)



KHÁM PHÁ

1. Triều Lý định đô ở Thăng Long



Đọc thông tin và khai thác tư liệu, em hãy:

- Nêu nội dung và ý nghĩa của *Chiếu dời đô*.
- Cho biết những đóng góp của Lý Công Uẩn đối với dân tộc.

Năm 1009, vua Lê Long Đĩnh mất, các quan trong Triều Tiền Lê đã tôn Lý Công Uẩn lên làm vua (tức vua Lý Thái Tổ), lập ra Triều Lý. Năm 1010, vua Lý Thái Tổ dời đô từ Hoa Lư (Ninh Bình) ra thành Đại La (Hà Nội) và đổi tên là Thăng Long.

TƯ LIỆU. Trong *Chiếu dời đô* có đoạn: "... làm như thế cốt để mưu nghiệp lớn, chọn ở chỗ giữa, làm kế cho con cháu muôn vạn đời, trên kính mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu có chỗ tiện thì dời đổi, cho nên vận nước lâu dài, phong tục giàu thịnh".

... Thành Đại La "ở giữa khu vực trời đất, được thế rồng cuộn hổ ngồi, chính giữa nam bắc đông tây, tiện nghi núi sông sau trước. Vùng này đất rộng mà bằng phẳng, thế đất cao mà sáng sủa, dân cư không khổ thấp trũng tối tăm, muôn vật hết sức tươi tốt phồn thịnh. Xem khắp nước Việt đó là nơi thắng địa, thực là chỗ hội tụ quan yếu của bốn phương, đứng là nơi thượng đô kinh sư mãi muôn đời."

(Theo Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, NXB Khoa học xã hội, 1998, tr. 241)



▲ Hình 2. Bản *Chiếu dời đô* trên bức bình phong tại Đền Đô (Bắc Ninh)

Chiếu dời đô thể hiện tầm nhìn sáng suốt của vua Lý Thái Tổ, đồng thời mở ra thời kỳ phát triển mới của đất nước.



Chuyên đề
Lịch sử

VỊ VUA SÁNG LẬP TRIỀU LÝ

Vào thời Tiền Lê, ở châu Cổ Pháp (Tứ Sơn, Bắc Ninh) có đôi vợ chồng sinh được một cậu bé, đặt tên là Lý Công Uẩn. Lớn lên, Lý Công Uẩn được gửi theo học nhà sư Vạn Hạnh. Vừa nhìn thấy Lý Công Uẩn, nhà sư đã đoán ngay: "Đứa bé này không phải là người thường, sau này lớn lên ắt có thể giải nguy, gỡ rối, làm bậc minh chủ trong thiên hạ".

Lý Công Uẩn làm quan đến chức Điện tiền chỉ huy sứ trong Triều Tiền Lê. Khi vua Lê Long Đĩnh mất mà không có người nối dõi, ông được các quan tôn lên làm vua, lập ra Triều Lý. Tương truyền, khi dời đô từ Hoa Lư ra Đại La, lúc đoàn thuyền của vua đỗ dưới thành thì có rồng vàng hiện lên. Vì thế, nhà vua đã đặt tên cho kinh đô mới là Thăng Long.

Vua Lý Thái Tổ được ca ngợi là "người khoan từ nhân thứ, tính ôn hòa, có lượng đế vương".

(Theo Ngô Sĩ Liên và các sử thần Triều Hậu Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập I, Sđd)



▲ Hình 3. Tượng đài vua Lý Thái Tổ (Hà Nội)



MINH HOẠ MỘT BÀI LỊCH SỬ

2. Triều Lý xây dựng và bảo vệ đất nước



Đọc thông tin, em hãy:

- Nêu một số nét chính về công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của Triều Lý.
- Cho biết đóng góp của Lý Thường Kiệt đối với dân tộc.

Trải qua hơn 200 năm, Triều Lý đã đạt được nhiều thành tựu trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Bộ máy nhà nước được hoàn thiện, thống nhất từ trung ương đến địa phương. Nhà nước có nhiều biện pháp khuyến khích sản xuất nông nghiệp, nhờ đó, nhiều năm mùa màng bội thu.

Dưới thời nhà Lý, trong việc trị nước nổi bật lên vai trò của một người phụ nữ, đó là Nguyên phi Ỗ Lan.



NGUYÊN PHI Ỗ LAN GIÚP VUA TRỊ NƯỚC

Vào thời nhà Lý, ở làng Thổ Lỗi (Gia Lâm, Hà Nội) có một cô gái nổi tiếng xinh đẹp. Một lần, vua Lý Thánh Tông về chùa Dâu (Bắc Ninh) để cầu "quốc thái dân an". Khi kiệu vua đi qua cánh đồng, thấy một người con gái hái dâu xinh đẹp, bèn cho vời tới rồi đưa về cung, phong làm Ỗ Lan phu nhân. Khi Ỗ Lan hạ sinh được Hoàng tử Càn Đức thì được vua phong là Nguyên phi.

Bà là người hiểu biết, ham học hỏi,... từng được vua Lý Thánh Tông giao trông coi việc nước khi nhà vua đưa quân đi đánh giặc. Năm 1076, quân Tống xâm lược nước ta. Vì vua Lý Nhân Tông còn nhỏ tuổi nên bà đã cùng với Lý Thường Kiệt, Lý Đạo Thành bàn kế sách và lãnh đạo nhân dân kháng chiến. Bà được sử sách ghi nhận là người phụ nữ có nhiều đóng góp dưới Triều Lý.

(Theo Nguyễn Khắc Thuần, *Việt sử giai thoại*, tập 2, NXB Giáo dục, 2003)

Trong thời kì này, Phật giáo phát triển thịnh đạt. Các vua Triều Lý như: Lý Thái Tổ, Lý Thái Tông, Lý Nhân Tông đều theo đạo Phật. Nhiều nhà sư được giữ chức vụ quan trọng trong triều đình, tiêu biểu như Từ Đạo Hạnh.

Trong những năm 1075 – 1077, Triều Lý đã lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Tống giành thắng lợi. Trong cuộc kháng chiến này có đóng góp rất quan trọng của Lý Thường Kiệt.

Em có biết?

Từ Đạo Hạnh quê ở Hà Nội, là một thiền sư am tường Phật giáo, thông hiểu Nho giáo, Đạo giáo. Ông là người đặt nền móng cho Phật giáo mang bản sắc dân tộc và cũng là nhà thơ nổi tiếng.



LÝ THƯỜNG KIẾT VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN TỐNG

Khi quân Tống chuẩn bị xâm lược nước ta, Triều đình đã cử Lý Thường Kiệt làm Tổng chỉ huy cuộc kháng chiến. Với chủ trương "Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn mũi nhọn của giặc". Lý Thường Kiệt đã cho quân tập kích, phá tan các căn cứ của nhà Tống ở gần biên giới Đại Việt để giành thế chủ động.

Năm 1076, quân Tống do Quách Quỳ chỉ huy tiến đánh nước ta. Lý Thường Kiệt cho xây dựng phòng tuyến bên bờ bắc sông Như Nguyệt (Bắc Ninh) để chặn thế giặc. Quách Quỳ cho quân tấn công nhiều lần nhưng chúng không thể phá được phòng tuyến của ta.

Mùa xuân năm 1077, Lý Thường Kiệt cho quân đánh thẳng vào doanh trại quân Tống. Tương truyền, để khích lệ tinh thần quân sĩ, ông cho người vào đến thờ bên bờ sông, ngâm vang bài thơ *Nam quốc sơn hà*. Quân sĩ hăng hái xông thẳng vào doanh trại địch. Quân Tống khiếp đảm, giẫm đạp lên nhau mà chạy, chết đến quá nửa. Ngay lúc ấy, Lý Thường Kiệt chủ động giảng hoà. Quách Quỳ mừng rỡ, liền đồng ý và vội vàng hạ lệnh rút quân về nước.

Cuộc kháng chiến chống Tống kết thúc thắng lợi, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

(Theo Đỗ Đức Hùng, *Danh tướng trong lịch sử Việt Nam*, NXB Thanh niên, 2010)



▲ Hình 4. Tượng đài Lý Thường Kiệt tại đền thờ Lý Thường Kiệt (Bắc Ninh)



LUYỆN TẬP

1. Hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện những nét chính của lịch sử Việt Nam dưới Triều Lý.
2. Kể chuyện về một nhân vật lịch sử thời Lý mà em yêu thích.



VẬN DỤNG

Sưu tầm tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...) về một di tích hoặc nhân vật lịch sử thời nhà Lý và chia sẻ với bạn.



MINH HOẠ MỘT BÀI ĐỊA LÍ

Chủ đề 6

CHUNG TAY XÂY DỰNG THẾ GIỚI

BÀI 26

XÂY DỰNG THẾ GIỚI XANH – SẠCH – ĐẸP

Sau bài học này, em sẽ:

- Nêu được một số vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người.
- Sử dụng kiến thức lịch sử, địa lí kết hợp với một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...), liệt kê và trình bày được một số vấn đề môi trường (ví dụ: thiên tai, biến đổi khí hậu, suy giảm tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường,...).
- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.
- Thể hiện được sự quan tâm đến vấn đề môi trường trên thế giới qua hình thức vẽ tranh, viết thư,...



KHỞI ĐỘNG

Quan sát hình 1 và dựa vào hiểu biết của bản thân, hãy cho biết nếu Trái Đất tiếp tục nóng lên, điều gì sẽ xảy ra với các đối tượng trong ảnh?



▲ Hình 1. Băng tan ở Bắc Cực



KHÁM PHÁ

1. Vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống con người



Đọc thông tin, em hãy:

- Nêu vai trò của thiên nhiên đối với đời sống của con người.
- Lấy ví dụ minh họa về một trong các vai trò của thiên nhiên.

Thiên nhiên đóng vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống của con người. Thiên nhiên là không gian sinh sống, cung cấp nguồn tài nguyên cần thiết cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. Đồng thời, thiên nhiên là nơi chứa đựng các chất thải do con người tạo ra.

2. Một số vấn đề môi trường trên thế giới



Đọc thông tin và quan sát các hình từ 2 đến 5, em hãy:

- Kể tên một số vấn đề môi trường con người đang phải đối mặt.
- Trình bày biểu hiện và tác động của một số vấn đề môi trường đó.

Trong nhiều thập kỉ qua, thế giới đã và đang phải đối mặt với nhiều thách thức về môi trường, tác động rất lớn đến sự phát triển của nhân loại. Nguyên nhân chủ yếu gây ra các vấn đề môi trường là do hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người.

MỘT SỐ VẤN ĐỀ MÔI TRƯỜNG TRÊN THẾ GIỚI

Vấn đề môi trường	Biểu hiện	Tác động
Thiên tai	Các loại thiên tai như bão, lũ, động đất, sóng thần, núi lửa, hạn hán,... xuất hiện ngày càng nhiều	Gây thiệt hại về người và tài sản, đồng thời ảnh hưởng tới sinh hoạt và hoạt động sản xuất của con người
Biến đổi khí hậu	Sự nóng lên toàn cầu và mực nước biển dâng	Làm suy giảm sức khỏe của con người và gây thiệt hại về kinh tế, môi trường
Suy giảm tài nguyên thiên nhiên	Diện tích rừng tự nhiên và số lượng cá thể, loài sinh vật giảm; tài nguyên khoáng sản dần cạn kiệt;...	Làm mất môi trường sống của nhiều loài sinh vật, suy giảm đa dạng sinh học và gây khó khăn cho sinh hoạt và sản xuất
Ô nhiễm môi trường	Môi trường đất, nước, không khí,... một số nơi bị biến đổi theo chiều hướng xấu	Gia tăng các loại dịch bệnh và làm suy giảm sức khỏe của con người



▲ Hình 2. Thảm họa kép động đất và sóng thần ở I-ô-a-te (Iwate), Nhật Bản tháng 3 – 2011



▲ Hình 3. Lũ quét ở Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tháng 8 – 2023



▲ Hình 4. Cháy rừng ở Oa-sinh-tơn (Washington), Hoa Kỳ tháng 8 – 2015



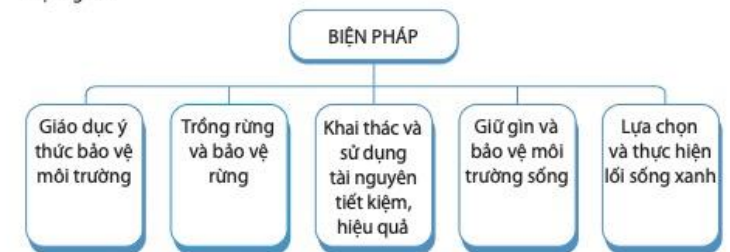
▲ Hình 5. Hồ nước bị ô nhiễm do khai thác đồng ở Ru-ma-ni (Romania) năm 2017

3. Biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp



Đọc thông tin, em hãy đề xuất một số biện pháp để xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp.

Xây dựng và bảo vệ môi trường sống xanh – sạch – đẹp là trách nhiệm của mọi người.



▲ Hình 6. Một số biện pháp xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp



LUYỆN TẬP

Hãy vẽ sơ đồ về một số vấn đề môi trường trên thế giới.



VẬN DỤNG

Thông qua hình thức vẽ tranh hoặc viết thư, hãy mô tả lại một hoạt động bảo vệ môi trường mà em đã tham gia.



MINH HOẠ MỘT BÀI TÍCH HỢP

BÀI 20

VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA

Sau bài học này, em sẽ:

- Xác định được vị trí địa lý của Cam-pu-chia trên bản đồ hoặc lược đồ.
- Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Cam-pu-chia.
- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia: Ăng-co Vát, Ăng-co Thom, Tượng đài các chiến sĩ tình nguyện Việt Nam,...



KHỞ ĐỘNG

Quan sát hình 1, em hãy cho biết công trình kiến trúc nào được thể hiện trên Quốc kì Vương quốc Cam-pu-chia?



Hình 1. Quốc kì Vương quốc Cam-pu-chia



KHÁM PHÁ

1. Vị trí địa lý



Đọc thông tin và quan sát hình 2, em hãy xác định vị trí địa lý của Cam-pu-chia trên lược đồ.

Cam-pu-chia tiếp giáp với Lào và Thái Lan ở phía bắc, Việt Nam ở phía đông và vịnh Thái Lan ở phía tây nam.

2. Đặc điểm tự nhiên và dân cư



Đọc thông tin và quan sát hình 2, em hãy nêu một số đặc điểm tự nhiên và dân cư của Cam-pu-chia.

Địa hình chủ yếu của Cam-pu-chia là đồng bằng. Cam-pu-chia có khí hậu cận xích đạo, với một mùa mưa và một mùa khô rõ rệt. Sông Mê Công là sông lớn nhất, cung cấp lượng nước dồi dào cho đất nước này. Hồ Tôn-lê Sáp (Tonle Sap) của Cam-pu-chia là hồ nước ngọt lớn nhất Đông Nam Á.

Em có biết?

Diện tích của hồ Tôn-lê Sáp thay đổi theo mùa. Vào mùa mưa, diện tích hồ tăng lên, thường lớn gấp ba lần diện tích hồ vào mùa khô.



Hình 2. Lược đồ tự nhiên Cam-pu-chia

Năm 2021, Cam-pu-chia có số dân khoảng 15,7 triệu người và mật độ dân số là 89 người/km². Dân tộc chủ yếu ở Cam-pu-chia là người Khơ-me. Phần lớn dân cư sống ở nông thôn.

3. Một số công trình tiêu biểu



Đọc thông tin và quan sát các hình từ 3 đến 5, em hãy:

- Kể tên một số công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia.
- Mô tả một công trình mà em ấn tượng nhất.

Cam-pu-chia có nền văn hoá đặc sắc với những công trình kiến trúc độc đáo như: Ăng-co Vát (Angkor Wat), Ăng-co Thom (Angkor Thom), chùa Bạc, tượng đài hữu nghị Việt Nam – Cam-pu-chia,...



MINH HOẠ MỘT BÀI TÍCH HỢP

Ăng-co Vát

Ăng-co Vát là quần thể đền tháp được xây dựng từ đầu thế kỉ XII ở thành phố Xiêm Riệp (Siem Reap) ngày nay. Khu đền chính gồm ba tầng với những ngọn tháp lớn, kết nối với nhau bởi những dãy hành lang dài, xung quanh là hào nước. Trung tâm ngôi đền là tổ hợp năm ngọn tháp, tháp ở giữa cao tới 65 m và bốn tháp ở bốn góc. Toàn bộ công trình được xây bằng đá. Những khối đá được đẽo gọt vuông vức và xếp chồng khít lên nhau mà không cần bất cứ chất kết dính nào. Ăng-co Vát trở thành biểu tượng của đất nước Cam-pu-chia.



▲ Hình 3. Đền Ăng-co Vát

Em có biết?

Năm 1992, quần thể di tích Ăng-co được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới. Hình Ăng-co Vát được in trên Quốc kì của Cam-pu-chia.

Ăng-co Thom

Ăng-co Thom được xây dựng từ thế kỉ XII, là kinh đô cuối cùng của đế quốc Khơ-me (Khmer), thuộc thành phố Xiêm Riệp ngày nay.

Khu thành có hình vuông với diện tích gần 9 km², được bao quanh bởi bốn bức tường đá ong cao tới 9 m và năm cửa ra vào. Dọc hai bên đường dẫn vào thành là các tượng thần bằng đá.

Trung tâm thành là đền Bay-on (Bayon) cao ba tầng với hơn 50 ngọn tháp lớn nhỏ. Phần đỉnh mỗi tháp có tạc bốn mặt Phật nhìn ra bốn hướng.



▲ Hình 4. Mặt chính đền Bay-on

Tượng đài hữu nghị Việt Nam – Cam-pu-chia

Tượng đài hữu nghị Việt Nam – Cam-pu-chia nằm ở trung tâm Thủ đô Phnôm Pênh (Phnom Penh). Điểm nổi bật nhất của tượng đài là khối đá tạc hình hai người chiến sĩ Cam-pu-chia và Việt Nam đứng bảo vệ một người phụ nữ bế con nhỏ trên tay. Phần chóp của tượng đài được mạ đồng màu vàng nổi bật giữa bầu trời.

Công trình là biểu tượng của tình đoàn kết, hữu nghị giữa hai nước Việt Nam – Cam-pu-chia.



▲ Hình 5. Tượng đài hữu nghị Việt Nam – Cam-pu-chia tại Phnôm Pênh



LUYỆN TẬP

- Dựa vào lược đồ tự nhiên Cam-pu-chia, em hãy kể tên:
 - Các quốc gia tiếp giáp với Cam-pu-chia.
 - Một số dãy núi, sông và hồ lớn ở Cam-pu-chia.
- Giới thiệu một công trình kiến trúc tiêu biểu của Cam-pu-chia (theo gợi ý dưới đây):
 - Tên công trình.
 - Địa điểm.
 - Điểm nổi bật của công trình.



VẬN DỤNG

Chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ dưới đây:

- Hãy cho biết tên các công trình kiến trúc của Cam-pu-chia mà em muốn đến thăm? Vì sao em lại có lựa chọn đó?
- Sưu tầm tranh, ảnh, tư liệu viết về một số công trình tiêu biểu khác của Cam-pu-chia và chia sẻ với bạn.



Phần 3



NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA SÁCH



Kiến thức chú trọng “điểm”, bổ sung kiến thức về văn hoá, văn minh khu vực và thế giới

1

Lịch sử: lựa chọn những sự kiện tiêu biểu trong tiến trình dựng nước và giữ nước của dân tộc.

- ✓ Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam (Văn Lang – Âu Lạc, **Phù Nam, Chăm-pa**)
- ✓ Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam (Bắc thuộc, Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn, Cách mạng tháng Tám, Chiến dịch Điện Biên Phủ, Chiến dịch Hồ Chí Minh, **Công cuộc Đổi mới**).
- ✓ Văn hoá của Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia.
- ✓ Văn minh Ai Cập và Hy Lạp.
- ✓ Xây dựng thế giới hoà bình.

1

Kiến thức chú trọng “điểm”, bổ sung kiến thức về tự nhiên, dân cư, văn hoá, văn minh khu vực và thế giới

2

Địa lí: những nét tiêu biểu về đất nước và con người Việt Nam, một số quốc gia và tổ chức trong khu vực, tự nhiên, dân cư và môi trường thế giới.

- ✓ Đất nước và con người Việt Nam (Đơn vị hành chính, Quốc kì, quốc huy, quốc ca; địa lí tự nhiên và dân cư)
- ✓ Địa lí tự nhiên và dân cư Trung Quốc, Lào, Cam-pu-chia
- ✓ Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
- ✓ Địa lí tự nhiên các châu lục và đại dương trên thế giới
- ✓ Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp

ĐIỂM MỚI VỀ CHƯƠNG TRÌNH LỊCH SỬ

	Phần Lịch sử lớp 5 theo CT năm 2006	Phần Lịch sử lớp 5 theo CT năm 2018
Nội dung	– Hơn tám mươi năm chống thực dân Pháp xâm lược và đô hộ (1958 – 1945) + “Bình Tây Đại nguyên soái” Trương Định + Nguyễn Trường Tộ mong muốn canh tân đất nước + Cuộc phản công ở kinh thành Huế + Xã hội Việt Nam cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX + Phan Bội Châu và phong trào Đông Du + Quyết chí ra đi tìm đường cứu nước + Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời + Xô viết Nghệ – Tĩnh + Cách mạng mùa thu + Bác Hồ đọc Tuyên Ngôn độc lập – Bảo vệ chính quyền non trẻ, trường kì kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) + Vượt qua tình thế hiểm nghèo	– Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam + Văn Lang, Âu Lạc + Phù Nam + Chăm-pa – Xây dựng và bảo vệ đất nước + Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc + Triều Lý và việc định đô ở Thăng Long + Triều Trần và kháng chiến chống Mông – Nguyên + Khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê + Triều Nguyễn + Cách mạng tháng Tám năm 1945 + Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 + Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 + Đất nước Đổi mới



ĐIỂM MỚI VỀ CHƯƠNG TRÌNH LỊCH SỬ

	Phần Lịch sử lớp 5 theo CT năm 2006	Phần Lịch sử lớp 5 theo CT năm 2018
Nội dung	+ Hậu phương vững chắc những năm sau chiến dịch Biên giới + Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ – Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước + Nước nhà bị chia cắt + Bến Tre đồng khởi + Nhà máy hiện đại đầu tiên + Đường Trường Sơn + Sấm sét đêm giao thừa + Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” + Lễ kí Hiệp định Pa-ri + Tiến vào Dinh Độc Lập – Xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước (từ 1975 đến nay) + Hoàn thành thống nhất đất nước	– Một số nền văn minh thế giới + Ai Cập + Hy Lạp + Xây dựng thế giới hoà bình



ĐIỂM MỚI VỀ NỘI DUNG ĐỊA LÍ

	Phần Địa lí lớp 5 theo CT năm 2006	Phần Địa lí lớp 5 theo CT năm 2018
Nội dung	– Địa lí Việt Nam: + Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ + Tự nhiên Việt Nam + Vùng biển Việt Nam + Dân cư Việt Nam + Các ngành kinh tế (nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp, dịch vụ) – Địa lí thế giới: + Các nước láng giềng + Các châu lục trên thế giới (vị trí địa lí, tự nhiên, dân cư và hoạt động sản xuất, một số quốc gia tiêu biểu) + Các đại dương trên thế giới	– Đất nước và con người Việt Nam: + Vị trí địa lí, lãnh thổ, đơn vị hành chính, Quốc kì, Quốc huy, Quốc ca + Thiên nhiên Việt Nam + Biển, đảo Việt Nam + Dân cư và dân tộc ở Việt Nam – Địa lí thế giới: + Các nước láng giềng + Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á + Các châu lục và đại dương trên thế giới (đặc điểm tự nhiên của các châu lục và đại dương) + Xây dựng thế giới xanh – sạch – đẹp



Câu chuyện là điểm nổi bật trong các bài học. Một số nội dung bài học được trình bày theo lối dẫn chuyện hoặc câu chuyện về các nhân vật, sự kiện giúp HS có biểu tượng sinh động, hấp dẫn với bài học.



Câu chuyện
Lịch sử

TÌNH CẢM YÊU THƯƠNG CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC Ở TÂN TRÀO ĐỐI VỚI BÁC HỒ

Tân Trào là căn cứ địa cách mạng của cả nước, ghi dấu những năm tháng Bác Hồ ở và làm việc, những ân tình sâu nặng, son sắt của đồng bào dân tộc đối với Bác. Đây là nơi sinh sống lâu đời của các dân tộc như Tày, Nùng, Dao, Cao Lan,...

Những ngày đầu Bác mới chuyển về Tân Trào, điều kiện sinh hoạt còn thiếu thốn. Bác và cán bộ cách mạng đều được đồng bào dân tộc tại địa phương giúp đỡ. Bác làm việc, sinh hoạt trong lán. Bác đi tới đâu cũng nhận được tình cảm của đồng bào. Chỉ một thời gian ngắn ở Tân Trào mà từ cụ già đến em nhỏ ai cũng hết sức kính trọng, thương yêu Bác như người ruột thịt của mình. Đồng bào gọi Bác là Ông Ké vì thấy Bác giản dị, gần gũi và nhân từ.

Trong thời gian hoạt động cách mạng ở Tân Trào, Bác Hồ và các đồng chí cán bộ cách mạng luôn được đồng bào tin tưởng, ủng hộ và giữ gìn bí mật các hoạt động để lãnh đạo cách mạng giành được thắng lợi.

(Theo *Bác Hồ ở Việt Bắc*, NXB Chính trị quốc gia, 2011)



Câu chuyện
Lịch sử

KÉO PHÁO Ở ĐIỆN BIÊN PHỦ

Với tinh thần "Tất cả để chiến thắng địch ở Điện Biên Phủ", bộ đội ta đã dùng sức người mở đường, kéo pháo vào trận địa. Phải vượt qua nhiều trọng điểm thường xuyên bị máy bay và pháo binh Pháp bắn phá, rồi suối sâu, đèo cao, đường trơn trượt,... nhưng các đơn vị pháo binh vẫn kéo pháo vào trận địa đúng với dự kiến ban đầu, sẵn sàng chờ lệnh nổ súng tấn công.



Hình 3. Bộ đội ta kéo pháo trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Khi pháo vừa vào đến trận địa thì được lệnh phải lui quân, kéo pháo ra để đảm bảo cho chiến dịch chắc thắng. Kéo pháo vào trận địa là một nhiệm vụ vô cùng nguy hiểm thì kéo pháo ra lại càng gian khổ nguy hiểm hơn. Trong quá trình kéo pháo ra, xuống các con dốc có độ nghiêng lớn lại bị máy bay địch liên tục bắn phá, pháo dễ có nguy cơ bị rơi xuống vực thẳm. Với quyết tâm "Thà hi sinh, quyết bảo vệ pháo", đã có nhiều tấm gương anh dũng hi sinh tiêu biểu như Tô Vĩnh Diện.

Nhờ những nỗ lực và quyết tâm của bộ đội pháo binh, nhiệm vụ kéo pháo vào, kéo pháo ra đều hoàn thành, góp phần vào thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

(Theo *Pháo binh quân đội nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, 2004)



Tư liệu cũng là một điểm mới trong SGK Lịch sử và Địa lí 5. Đó là các đoạn văn bản, số liệu được trích dẫn từ các nguồn tư liệu khác nhau, là ngữ liệu để GV tổ chức các hoạt động dạy học, giúp HS tự nhận thức bài học và hứng thú hơn khi tìm hiểu bài học.

TƯ LIỆU. Năm 1836, vua Minh Mạng cử Phạm Hữu Nhật chỉ huy đội binh thuyền ra quần đảo Hoàng Sa mang theo 10 cái bài gỗ (cột mốc). Mặt bài khắc những chữ: "Minh Mệnh thứ 17, năm Bính Thân"... Phạm Hữu Nhật vâng mệnh đi Hoàng Sa trông nom đo đạc đến đây lưu dấu để ghi nhớ.

(Theo Quốc sử quán Triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Tập bốn, NXB Giáo dục, 2007, tr. 867)

TƯ LIỆU. Năm 1258, khi quân Mông Cổ xâm lược Đại Việt, vua Trần Thái Tông hỏi ý kiến Thái sư Trần Thủ Độ. Quan Thái sư trả lời: "Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo". Lời nói của quan Thái sư thể hiện sự bình tĩnh, vững vàng đã củng cố quyết tâm kháng chiến cho vua Trần Thái Tông.

(Theo Ngô Sĩ Liên các sử thần nhà Lê, *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập II, Sđd)



2

Tính tích hợp liên môn cao

SGK Lịch sử và Địa lí 5 không tách riêng thành hai phần Lịch sử và Địa lí, các bài học được sắp xếp theo mạch nội dung Việt Nam và thế giới, nhiều bài học tích hợp cả nội dung lịch sử và địa lí thể hiện tính tích hợp liên môn cao.



CẤU TRÚC MẠCH NỘI DUNG



Đất nước và con người Việt Nam

Những quốc gia đầu tiên trên lãnh thổ Việt Nam

Xây dựng và bảo vệ đất nước Việt Nam

Các nước láng giềng

Tìm hiểu thế giới

Chung tay xây dựng thế giới



3

Thiết kế theo hướng phát triển năng lực.

- 1 Học tập theo vấn đề.
- 2 Học tập dựa trên khám phá.
- 3 Học tập dựa trên nhiệm vụ.



- **Học tập theo vấn đề:** là những câu hỏi, tình huống, thử thách tạo động lực cho người học



KHỞI ĐỘNG

Đọc và cho biết những câu thơ dưới đây nhắc đến sự kiện lịch sử nào?

*"Hai Bà Trưng có đại tài,
Phất cờ khởi nghĩa giết người tà gian,
Ra tay khôi phục giang san,
Tiếng thơm dài tạc đá vàng nước ta."*

(Hồ Chí Minh, *Lịch sử nước ta*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2018)



KHỞI ĐỘNG

Quan sát hình 1 và dựa vào hiểu biết của bản thân, hãy cho biết nếu Trái Đất tiếp tục nóng lên, điều gì sẽ xảy ra với các đối tượng trong ảnh?



▲ **Hình 1.** Băng tan ở Bắc Cực



• **Học tập dựa trên khám phá:** các bài học chú trọng việc tạo điều kiện để HS tự phát hiện, khám phá kiến thức

1. Địa hình và khoáng sản

a) Địa hình



Đọc thông tin và quan sát hình 1, em hãy:

- Chỉ trên lược đồ các khu vực đồi núi và các khu vực đồng bằng ở nước ta.
- Trình bày đặc điểm chính của địa hình nước ta.

Đọc thông tin trong mục và quan sát hình 5 (trang 8), em hãy xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam.

1. Triều Lý định đô ở Thăng Long



Đọc thông tin và khai thác tư liệu, em hãy:

- Nêu nội dung chính và ý nghĩa của *Chiếu dời đô*.
- Cho biết những đóng góp của Lý Công Uẩn đối với dân tộc.



4

Thiết kế theo hướng mở.

1. Coi trọng việc vận dụng kiến thức, kĩ năng vào cuộc sống.
2. Nhiều bài học trong SGK yêu cầu HS đưa ra ý kiến cá nhân của mình.
3. Nhiều bài học trong SGK yêu cầu HS hoàn thành nhiệm vụ học tập.



- **Coi trọng việc vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống**

2. Viết một đoạn văn (khoảng 5 câu) nêu cảm nghĩ của em về một câu chuyện lịch sử trong bài học.



VẬN DỤNG

Thông qua hình thức vẽ tranh hoặc viết thư, hãy mô tả lại một hoạt động bảo vệ môi trường mà em đã tham gia.

2. Vẽ một bức tranh với chủ đề “Em yêu hoà bình”.



• Yêu cầu HS đưa ra ý kiến của mình

BÀI 14 CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1. Hãy chia sẻ với bạn những tư liệu mà em sưu tầm được (bài hát, bài thơ, truyện hoặc tranh ảnh) về anh Kim Đồng.
2. Sưu tầm tranh ảnh, bài thơ, bài hát,... về Cách mạng tháng Tám năm 1945 và chia sẻ với bạn.

BÀI 13 TRIỀU NGUYỄN

Kể lại câu chuyện về một nhân vật lịch sử dưới thời nhà Nguyễn mà em đã sưu tầm được. Câu chuyện đó giúp em biết được thông tin gì về lịch sử Việt Nam thời nhà Nguyễn?

BÀI 3 BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM

Tìm hiểu và chia sẻ về một số hoạt động góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo của địa phương em (tỉnh, thành phố) hoặc địa phương khác mà em biết.

BÀI 2 THIÊN NHIÊN VIỆT NAM

Tìm hiểu và chia sẻ về đặc điểm của một thành phần thiên nhiên tại địa phương nơi em đang sống.



- **HS hoàn thành nhiệm vụ:**
HS tạo ra sản phẩm sau khi hoàn thành nhiệm vụ.



LUYỆN TẬP

1. Hoàn thành sơ đồ tư duy (theo gợi ý dưới đây vào vở) về một số thành tựu văn minh Hy Lạp cổ đại.



Hoàn thành bảng thông tin về vai trò của thiên nhiên Việt Nam đối với đời sống và hoạt động sản xuất của con người theo mẫu sau vào vở.

Thành phần thiên nhiên	Vai trò
Địa hình và khoáng sản	?
Khí hậu	?
Sông, hồ	?
Đất và rừng	?

1. Lập bảng (hoặc trục thời gian) về những thắng lợi ở các địa phương (Hà Nội, Huế, Sài Gòn,...) trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
2. Dựa vào tìm hiểu của bản thân, hãy cho biết thời gian thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Sự kiện này liên quan trực tiếp đến nhân vật lịch sử nào trong bài học. Vì sao?



Phần 4

NHỮNG THUẬN LỢI KHI SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 5



NHỮNG THUẬN LỢI CHO HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

- ✓ **Tổ chuyên môn thuận lợi trong xây dựng kế hoạch giáo dục môn học; giáo viên đơn giản trong xây dựng kế hoạch bài học và học sinh dễ dàng thực hiện kế hoạch học tập** với việc sắp xếp, phân phối bố cục và nội dung hợp lí.
- ✓ **Phù hợp với mọi điều kiện cơ sở vật chất và đối tượng giáo viên, học sinh** trên cả nước. Mỗi bài học có thể được triển khai với các tư liệu mở, sẵn có, dễ tìm, đa dạng,... ở địa phương. Hoạt động dạy - học có thể thực hiện linh hoạt theo hình thức tổ chức mà giáo viên lựa chọn và mong muốn của học sinh.
- ✓ **Dễ dàng tích hợp nội dung giáo dục địa phương** về kinh tế – chính trị, văn hoá – xã hội, môi trường, nghề nghiệp trong các bài học.



NHỮNG THUẬN LỢI CHO CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ, HỖ TRỢ, TẬP HUẤN

- ✓ Mỗi hoạt động học tập trong sách đã được thiết kế theo các yêu cầu cần đạt về năng lực, phẩm chất và thang đánh giá theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vì vậy, **GV có thể sử dụng các yêu cầu học tập trong SGK để đánh giá thường xuyên và làm cơ sở để xây dựng câu hỏi, bài tập để đánh giá định kì** quá trình học tập của học sinh.
- ✓ Sách được Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam **hỗ trợ học liệu điện tử một cách tối đa** trên website hanhtrangso.nxbgd.vn, qua đó hỗ trợ tích cực việc học tập và giảng dạy của học sinh và giáo viên.
- ✓ Các tác giả **luôn đồng hành** cùng các thầy cô, học sinh,... trong quá trình tập huấn và sử dụng sách để đạt mục tiêu giáo dục.



Phần 5



HỆ TÀI NGUYÊN TRỰC TUYẾN VÀ GÓC HỖ TRỢ





HỆ TÀI NGUYÊN TRỰC TUYẾN

- Giới thiệu sách
- Hướng dẫn sử dụng sách
- Ma trận kiến thức, kĩ năng
- Phân phối chương trình
- Kế hoạch giảng dạy tham khảo
- Tài liệu tập huấn
- Video giới thiệu bộ môn
- Video minh họa tiết dạy tham khảo
- Video phân tích tiết dạy minh họa

hanhtrangso.nxbgd.vn

GÓC HỖ TRỢ

- Ghi nhận các góp ý của bạn đọc, chuyển đến ban biên tập để tham khảo, phản biện và chỉnh sửa.
- Kết nối tập huấn giữa giáo viên với tác giả, chủ biên, tổng chủ biên các môn học.
- Hỗ trợ phát hành và công tác thư viện.



KẾT LUẬN

- Kiến thức tinh giản theo hướng lựa chọn “điểm”, trực quan, sinh động, phù hợp HS.
- Hỗ trợ đổi mới phương pháp tổ chức dạy học, lập kế hoạch giáo dục.
- Nhiều hoạt động để phát triển năng lực và phẩm chất.
- Hỗ trợ quá trình kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì.
- Dễ học, dễ dạy.

Chuẩn mực

Khoa học

Hiện đại



Trân trọng cảm ơn Quý thầy, cô!